UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 987 /QĐ-SGDĐT

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản đợt 06 năm 2022 tại Hội đồng thi Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh.

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT);

Căn cứ Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 439/QĐ-SGDĐT ngày 06/6/2018 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao nhiệm vụ cho Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT;

Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-SGDĐT ngày 01/8/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa về việc thành lập Hội đồng thi cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản đợt 06 năm 2022 tại Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh;

Căn cứ Tờ trình số 229/TTr-TTGDTX ngày 12/8/2022 của Giám đốc Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh về việc đề nghị phê duyệt kết quả kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản đợt 06 năm 2022 ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo và Giáo dục thường xuyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản đợt 06 năm 2022 cho 74 thí sinh; kỳ thi ngày 06/8/2022 tại Hội đồng thi Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Thanh Hoá *(có danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Cục QLCL, Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, QLĐT&GDTX.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH THANH HÓA

Nguyễn Văn Dĩnh

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

HỘI ĐỒNG THI: TRUNG TÂM GDTX TỈNH THANH HÓA
Kỳ thi: Ngày 06/8/2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày / /2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT)

TT	SBD	Họ và	Tên	Ngày Sinh	Giới	Nơi sinh	Dân tộc	Kết quả		
								Trắc nghiệm	Thực hành	Đạt
1	6501	Tống Thị Thu	Hiền	02/01/1989	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.5	6.0	Đạt
2	6502	Hà Sỹ	Trung	04/04/1974	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.75	8.0	Đạt
3	6503	Nguyễn Thị	Hà	20/06/1982	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.5	9.5	Đạt
4	6504	Hà Kiều	Anh	15/02/1995	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.25	6.5	Đạt
5	6506	Nguyễn Đức	Hiếu	20/01/1984	Nam	Thanh Hóa	Kinh	6.75	9.5	Đạt
6	6507	Nguyễn Thị	Hà	01/04/1992	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	6.0	7.5	Đạt
7	6508	Đàm Thị	Vượng	23/11/1973	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	6.0	7.5	Đạt
8	6509	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	05/04/1993	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	6.25	9.0	Đạt
9	6510	Lưu Trọng	Tiến	30/03/1992	Nam	Thanh Hóa	Kinh	8.75	9.5	Đạt
10	6511	La Đức Huy	Hoàng	13/10/2000	Nam	Thanh Hóa	Kinh	9.25	8.0	Đạt
11	6512	Nguyễn Thị	Dung	23/10/1997	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.5	7.0	Đạt
12	6513	Cầm Thị	Nguyệt	10/10/1981	Nữ	Thanh Hóa	Thái	5.25	8.5	Đạt
13	6514	Kiều Đình	Anh	08/08/1988	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.0	7.0	Đạt
14	6515	Hoàng Thị	Ngọc	08/10/1987	Nam	Thanh Hóa	Thái	5.75	6.0	Đạt
15	6516	Cầm Thị	Nga	27/07/1988	Nữ	Thanh Hóa	Thái	6.0	6.0	Đạt
16	6517	Lê Văn	Trung	30/12/1992	Nam	Thanh Hóa	Kinh	6.25	7.5	Đạt
17	6518	Lương Thị	Phương	15/05/1989	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.25	8.5	Đạt
18	6519	Lê Thị	Hương	01/01/1991	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7.5	9.0	Đạt
19	6520	Hoàng Thị Hồng	Nhung	10/06/2000	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.5	8.0	Đạt
20	6521	Mai Thị	Thúy	01/12/1990	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7.75	9.5	Đạt
21	6522	Trịnh Thị Ngọc	Hân	13/08/2000	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.5	9.0	Đạt
22	6523	Quách Văn	Thân	06/10/1986	Nam	Thanh Hóa	Mường	5.25	5.5	Đạt
23	6524	Nguyễn Thị	Liên	08/10/1981	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.25	7.5	Đạt
24	6525	Nguyễn Ngọc Trúc	Anh	14/07/1995	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.75	7.5	Đạt
25	6526	Trần Thị Thu	Hà	23/05/1992	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	6.0	7.0	Đạt
26	6527	Nguyễn Huy	Minh	05/01/1980	Nam	Thanh Hóa	Kinh	6.5	7.5	Đạt
27	6528	Nguyễn Thị	Ngọc	23/02/1975	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	6.0	8.0	Đạt
28	6529	Trần Anh	Vân	28/08/1978	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.5	6.5	Đạt
29	6530	Lê Thị	Sáng	05/07/1975	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.5	6.5	Đạt
30	6531	Trương Thị Ngọc	Ánh	04/10/2000	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.25	7.0	Đạt
31	6533	Nguyễn Hữu	Tâm	20/10/1984	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.5	7.0	Đạt
32	6534	Hoàng Văn	Huy	03/05/1996	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	6.5	7.5	Đạt
33	6535	Lê Đình	Quang	04/05/2000	Nam	Thanh Hóa	Kinh	6.25	7.0	Đạt
34	6536	Lê Văn	Viên	08/08/1968	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.5	6.5	Đạt
35	6537	Nguyễn Thị Hải	Huệ	14/04/1984	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.75	7.0	Đạt
TT	**SBD**	**Họ và Tên**		**Ngày**	**Giới**	**Nơi**	**Dân**	**Kết quả**		

				Sinh		sinh	tộc	Trắc nghiệm	Thực hành	Đạt
36	6538	Lê Thị	Ngọc	21/02/1981	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.5	8.5	Đạt
37	6539	Lê Thị	Dung	10/01/1991	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	6.0	8.5	Đạt
38	6540	Đậu Trường	Toàn	12/07/1986	Nam	Thanh Hóa	Kinh	6.75	8.5	Đạt
39	6541	Hồ Thị	Hương	17/10/1974	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.75	7.5	Đạt
40	6542	Lê Thị Thu	Hiền	11/07/1974	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.75	6.5	Đạt
41	6543	Trịnh Thăng	Khánh	29/06/1996	Nam	Thanh Hóa	Kinh	6.5	6.0	Đạt
42	6544	Trương Thị	Huyên	10/11/1973	Nữ	Thanh Hóa	Mường	5.75	6.0	Đạt
43	6545	Trịnh Như	Tùng	05/04/1985	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.25	6.0	Đạt
44	6546	Trần Trung	Hiếu	15/04/1987	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.75	5.5	Đạt
45	6547	Trần Văn	Tới	20/11/1981	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.75	8.0	Đạt
46	6548	Đậu Phương	Anh	16/04/2000	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	6.0	5.5	Đạt
47	6549	Lê Thị	Hạnh	02/10/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.25	5.5	Đạt
48	6550	Lê Thế	Văn	17/10/1977	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.75	6.5	Đạt
49	6551	Nguyễn Thị Thu	Huyền	01/01/1978	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.25	7.0	Đạt
50	6552	Đặng Xuân	Lĩnh	20/02/1983	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.25	7.0	Đạt
51	6553	Lê Thị	Hường	14/06/1986	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.5	7.0	Đạt
52	6554	Lưu Tiến	Dũng	01/03/1984	Nam	Thanh Hóa	Kinh	9.25	7.0	Đạt
53	6555	Phạm Thị	Nhuần	18/08/1984	Nữ	Thanh Hóa	Mường	6.25	8.0	Đạt
54	6556	Phạm Văn	Thân	15/03/1980	Nam	Thanh Hóa	Mường	5.25	7.5	Đạt
55	6557	Lại Thị	Nga	09/06/1974	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.25	7.5	Đạt
56	6558	Đinh Thị	Thu	15/06/1988	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	6.0	5.5	Đạt
57	6559	Phạm Thị Thanh	Tâm	04/08/2000	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7.5	6.5	Đạt
58	6560	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	12/11/1996	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	7.5	8.0	Đạt
59	6561	Nguyễn Khắc	Dũng	09/11/1984	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.0	8.0	Đạt
60	6563	Hà Hồng	Anh	20/12/1999	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	6.0	7.0	Đạt
61	6564	Mai Thị	Thoa	24/02/1982	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.5	8.5	Đạt
62	6565	Lê Thu	Hằng	27/03/2000	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.0	7.5	Đạt
63	6566	Cao Như	Ngọc	04/08/1998	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	6.25	7.0	Đạt
64	6567	Chung Thị	Xuyên	12/03/1985	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.25	7.0	Đạt
65	6568	Nguyễn Hải	Quỳnh	07/01/2000	Nữ	Thanh Hóa	Mường	6.75	9.0	Đạt
66	6569	Nguyễn Việt	Cường	05/08/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	6.75	8.0	Đạt
67	6570	Lê Thanh	Mai	09/09/2000	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	6.75	8.5	Đạt
68	6571	Lê Văn	Cường	30/12/1990	Nam	Thanh Hóa	Kinh	6.0	8.0	Đạt
69	6572	Trịnh Quỳnh	Trang	23/11/1995	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.75	8.0	Đạt
70	6573	Nguyễn Kiên	Hùng	20/05/1970	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.25	7.5	Đạt
71	6574	Lê Quang	Thực	26/03/1973	Nam	Thanh Hóa	Kinh	5.5	9.0	Đạt
72	6575	Lữ Thị	Huệ	20/04/1975	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.75	9.0	Đạt
73	6576	Nguyễn Thị	Dung	26/09/1976	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.75	7.5	Đạt
74	6577	Trịnh Thị Ngọc	Anh	10/11/1995	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	5.75	8.0	Đạt

Danh sách gồm 74 người./.